

THÔNG BÁO CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty

Công ty TNHH một thành viên Phát triển Công viên phần mềm Quang Trung (QTSC) có nhu cầu thực hiện gói mua sắm hàng hóa, dịch vụ với các yêu cầu sau đây:

I. KHÁI QUÁT HẠNG MỤC MUA SẮM

- Tên hạng mục mua sắm: Bảo trì, bảo dưỡng Máy lạnh tại Trung tâm Công nghệ số và các phòng Viễn thông nội khu QTSC
- Thời gian thực hiện: thực hiện 01 (một) năm kể từ ký hợp đồng.
- Địa điểm thực hiện: Toà nhà QTSC DigiTech Center, Khu Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

II. TƯ CÁCH HỢP LỆ CỦA NHÀ CUNG CẤP

Nhà cung cấp tham gia hạng mục mua sắm phải có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- ❖ Nhà cung cấp là tổ chức:
 - Nhà cung cấp trong nước: có đăng ký thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam. Đối với nhà cung cấp nước ngoài: có đăng ký thành lập hoạt động theo pháp luật nước ngoài;
 - Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc chấm dứt hoạt động; không bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản;
 - Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
 - Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật đấu thầu.

III. YÊU CẦU CỦA HẠNG MỤC MUA SẮM

1. Yêu cầu cung cấp hàng hóa/dịch vụ

Stt	HẠNG MỤC CÔNG VIỆC/HÀNG HÓA	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
	Máy lạnh dân dụng TT.CNS và Các phòng Viễn thông			Bảo trì, bảo dưỡng: 03

				tháng/lần 4 lần/năm
1	Máy lạnh treo tường 9.000BTU	Bộ	04	Đang hoạt động
2	Máy lạnh treo tường 12.000BTU	Bộ	10	Đang hoạt động
3	Máy lạnh treo tường 18.000BTU	Bộ	05	Đang hoạt động
4	Máy lạnh treo tường 24.000BTU	Bộ	04	Đang hoạt động
5	Máy lạnh âm trần 36.000BTU	Bộ	04	Đang hoạt động
6	Máy lạnh âm trần 48.000BTU	Bộ	07	Đang hoạt động
7	Máy lạnh giấu trần nổi ống gió 75.000BTU	Bộ	02	Đang hoạt động
	Tổng số bộ máy lạnh		36	

2. Yêu cầu về thời gian/tiến độ thực hiện, phương thức giao hàng/thực hiện, bảo hành, bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật

- Thực hiện công việc bảo trì, bảo dưỡng theo đúng nội dung quy định tại mục 1 trên.
- Thời gian thực hiện bảo trì, bảo dưỡng: thực hiện trong vòng 01(một) năm kể từ ngày ký hợp đồng.

3. Yêu cầu về thời hạn, phương thức thanh toán, bảo đảm thực hiện hợp đồng

- Theo thỏa thuận khi các Bên ký kết hợp đồng.
- Đồng tiền thanh toán: tiền đồng Việt Nam.
- Hình thức thanh toán: chuyển khoản.

4. Cam kết của nhà cung cấp về tài chính để thực hiện hạng mục mua sắm

- Nhà thầu cam kết đáp ứng đầy đủ năng lực tài chính để thực hiện gói thầu và các nội dung khác (nếu có).

IV. YÊU CẦU BÁO GIÁ CỦA NHÀ CUNG CẤP

Báo giá do nhà cung cấp chuẩn bị phải đầy đủ các nội dung sau:

- Văn bản báo giá phải có đầy đủ nội dung theo yêu cầu của hạng mục mua sắm tại mục III của thông báo chào giá;
- Giá đề xuất: (gồm giá chưa thuế, thuế, giá sau thuế)
- Văn bản báo giá phải có chữ ký của người đại diện hợp pháp và dấu hoặc chữ ký điện tử theo quy định pháp luật của nhà cung cấp.

V. TIẾP NHẬN BÁO GIÁ:

- Chỉ tiếp nhận những báo giá gửi bằng bản cứng/file scan theo địa chỉ: Toà nhà QTSC DigiTech Center, Khu Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh hoặc địa chỉ Email: phanthanh@qtsc.com.vn trước 16 giờ ngày 27 tháng 06 năm 2025.

- Chúng tôi chỉ phản hồi các báo giá hợp lệ qua email trong vòng 07 ngày từ ngày 20 tháng 06 năm 2025.

**GIÁM ĐỐC**

Trần Hữu Dũng



PHỤ LỤC 01
BẢNG MÔ TẢ THỜI GIAN THỰC HIỆN BẢO TRÌ
(Đính kèm Thông Báo Chào Giá ngày 12/06/2025)

Thời gian cam kết thực hiện

(Trung tâm Công nghệ số – Khu Công viên Phần mềm Quang Trung)

STT	Tên hạng mục	Thời gian khắc phục
1	Máy lạnh chảy nước (nghẹt két nước, lỗi bơm)	Từ 1h – 2h
2	Máy lạnh chảy nước (nghẹt đường ống nhánh)	Từ 1h – 2h
3	Máy lạnh lỗi hệ thống (module giàn nóng) lỗi cơ bản phát hiện ngay	Từ 4h-8h
4	Hư bạc đạn quạt giàn nóng, lạnh	Từ 2h-4h
5	Máy lạnh bị xì gas (lỗi phát hiện ngay)	Trong vòng 24h
6	Hư board mạch điều khiển (thay mới)	2h - 4h
7	Hư block nén dàn nóng (thay mới)	Trong vòng 48h
8	Hư quạt dàn nóng, lạnh (cháy)	Từ 4h-8h
9	Xử lý thông nghẹt đường ống chính	Trong vòng 24h
10	Nghẹt gaz giàn nóng, lạnh	Trong vòng 48h
11	thay bảo ôn, similý đường ống (<10m)	Từ 4h-8h
12	Nhảy CB, cháy CB (thay mới)	Từ 1h – 2h
13	Vệ sinh máy lạnh (theo kế hoạch bảo trì)	Trong vòng 2h

Trong đó:

- Thời gian thực hiện công việc: từ 8h00 đến 17h00 từ thứ hai đến thứ bảy, trừ những ngày Chủ nhật, lễ, Tết theo quy định của pháp luật.
- Ngay khi Bên B nhận được thông tin sự cố từ bên A qua điện thoại, thì bên B phải có mặt tại vị trí trong vòng 30 phút để xử lý sự cố.
- Nếu quá thời gian cam kết thực hiện khắc phục sự cố nêu trên (được tính từ lúc thông báo qua điện thoại) mà đơn vị không khắc phục sự cố hoặc khắc phục sự cố không triệt để, Bên A có quyền yêu cầu đơn vị thứ ba thực hiện khắc phục sự cố, mọi chi phí phát sinh Bên B sẽ chi trả.
- Thông tin liên lạc cụ thể như sau:

STT	NHÂN SỰ PHỤ TRÁCH	THÔNG TIN LIÊN LẠC	
		Số điện thoại	Địa chỉ mail
BÊN A			
1	Mai Sỹ Nguyên	0888 877 633	msnguyen@qtsc.com.vn
2	Nguyễn Phan Thành	0908 067 366	phanthanh@qtsc.com.vn
BÊN B			
1	Huỳnh Phát Đạt	0906 369 269	
2	Nguyễn Văn Lợi	0903 655 801	<u>nguyenvanloi268@gmail.com</u>

PHỤ LỤC 2

QUY TRÌNH BẢO TRÌ MÁY LẠNH

(Đính kèm Thông báo chào giá ngày /06/2025)

(Trung tâm Công nghệ số – Khu Công viên Phần mềm Quang Trung)

Với nội dung như sau:

Điều 1: Quy trình bảo trì máy lạnh loại 2 cục

❖ **Bước 1:** Kiểm tra hoạt động của máy, để Remote ở chế độ lạnh, sau đó khởi động cho máy chạy:

- Kiểm tra hiệu suất làm việc của máy.
- Kiểm tra hoạt động của Block và motor quạt dàn nóng.
- Kiểm tra hoạt động của quạt dàn lạnh.
- Kiểm tra hoạt động của quạt đảo.
- Kiểm tra cường độ dòng điện.
- Kiểm tra áp suất cao và áp suất thấp.

❖ **Bước 2:** Sau khi đã kiểm tra với tình trạng máy hoạt động bình thường thì tắt máy, tắt nguồn

❖ **Bước 3:** Chuẩn bị hiện trường:

• Công tác vệ sinh có bao gồm chuẩn bị hiện trường, che chắn đồ vật trong nhà, di chuyển các đồ vật cần thiết (nếu có thể) ra khỏi vị trí thao tác.

- Phải rải bạt hoặc nylon xung quanh khu vực thao tác.

❖ **Bước 4: Vệ sinh dàn lạnh:**

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Máy treo tường	Máy cassette	Máy áp trần	Giàn lạnh FCU nối ống gió
1	-Tháo mặt nạ, lưới lọc bụi, cánh quạt đảo	x			
	Tháo mặt nạ, lưới lọc bụi, máng nước, cánh quạt		x		
	-Tháo mặt nạ, lưới lọc bụi, cánh quạt đảo, 1 phần lồng quạt			x	
	Tháo miệng gió cấp, miệng gió hồi, box hồi, khe kỹ thuật của giàn lạnh				x
2	-Thao tác cột buộc bao bảo trì sao cho chắc chắn, dùng khăn khô hoặc bao nylon để che mạch điện tử.	x	x	x	x
3	-Tiến hành xịt dàn lạnh, không được xịt để nước bắn vào board mạch điện tử, chỉnh áp lực máy bơm vừa phải, tránh trường hợp	x	x	x	x

	làm xếp những lá nhôm tản nhiệt khi áp lực nước quá mạnh và nước bắn ra ngoài.				
4	- Xịt (hoặc lau cánh quạt lồng sóc) dàn lạnh. Lưu ý: đối với những quạt sử dụng nguồn điện xung thì nên rút nguồn của quạt hoặc gia cố ghim lại không cho cánh quạt quay tránh để hư quạt.	x	x	x	x
5	-Thông ống thoát nước bằng máy bơm áp lực, phải bảo đảm đường ống thật sự thông thoát.	x	x	x	x
6	-Sau khi hoàn tất những bước trên thì tiến hành lắp lại những phần đã tháo gỡ, chỉnh lại cánh đảo gió cho đúng hướng, dùng khăn lau cho sạch và khô nước. Kiểm tra lại quạt chạy có ồn không? Hay gắn lại những phần đã tháo gỡ đúng và đủ chưa?	x	x	x	x

→ **Hoàn thành dàn lạnh.**

❖ **Bước 5: Vệ sinh dàn nóng:**

- Tháo gỡ vỏ máy, dùng máy bơm áp lực xịt rửa dàn ngưng tụ, cánh quạt, xịt tia nước theo phương chiều dọc của dàn ngưng tụ (hoặc bằng hoá chất chuyên dùng khi cần thiết).

- Lưu ý:

- Khi xịt dàn không được để làm xếp những lá nhôm tản nhiệt.
- Không được xịt hoặc để nước bắn vào mô tơ quạt, những mối nối dây điện (domino), khởi động từ, tụ điện, mạch điện tử (nếu có), gắn lại vỏ máy hoàn tất việc bảo trì.
- Sau khi hoàn tất các công việc trên ta cho máy chạy, kiểm tra việc thoát nước và các thông số kỹ thuật và bàn giao máy.

→ **Hoàn thành dàn nóng.**

❖ **Bước 6:** Sau khi đã hoàn thành những công việc bảo trì thì cần phải khởi động cho máy chạy. Kiểm tra lại toàn bộ hệ thống 1 lần cuối nếu không có vấn đề hay sự cố gì thì ta mới kết thúc công việc vệ sinh bảo trì, bàn giao và ký biên bản nghiệm thu.

Điều 2: Tiêu chí đánh giá sau bảo trì

2.1 Máy lạnh phải sạch sẽ nguyên vẹn (mặt nạ không bám bẩn, dầu tay; khung bao nguyên vẹn so với hiện trạng trước khi thực hiện bảo trì; cánh quạt, lưới tản nhiệt, lưới lọc không bám bụi bẩn).

2.2 Đường nước ngưng thông thoáng, thoát nước dễ dàng không có cặn bẩn (bao gồm: máng hứng, bơm hút, ống thoát nhánh).

- 2.3 Quạt dàn nóng, dàn lạnh hoạt động êm không có tiếng.
- 2.4 Thông số gas, dòng điện đúng kỹ thuật từng máy.

22-0
FY
QUY
VIỆ
NG
M
NG
CH

PHỤ LỤC 03

(Đính kèm Thông Báo Chào Giá ngày /06/2025)

Vật tư, thiết bị thay thế cho Máy lạnh

(Trung tâm Công nghệ số – Khu Công viên Phần mềm Quang Trung)

1. Danh mục vật tư, thiết bị thay thế

B	VẬT TƯ SỬA CHỮA		
I	MÁY LẠNH CỤC BỘ	Đơn vị tính	Số lượng
1	Sửa board điều khiển dàn lạnh (9000-100000 BTU)	Bộ	01
2	Sửa board dàn nóng (từ 09-48000 BTU)	Bộ	01
3	Thay bạc đạn (quạt dàn nóng đến quạt dàn lạnh hệ máy lạnh cục bộ)	Cái	1
4	Quần motor quạt giải nhiệt (9000-24000 BTU)	Cái	1
5	Quần motor quạt giải nhiệt (28-48000 BTU)	Cái	1
6	Quần motor quạt giải nhiệt (60-80000 BTU)	Cái	1
7	Quần motor quạt giải nhiệt (100-120000 BTU)	Cái	1
8	Board điều khiển dàn lạnh cassette Daikin 5Hp	Cái	1
9	Bơm thoát nước ngưng máy lạnh cassette Daikin 5Hp	Cái	1
10	Motor quạt dàn lạnh máy lạnh cassette Daikin 5Hp	Cái	1
11	Motor quạt dàn nóng máy lạnh cassette Daikin 5Hp	Cái	1
12	Nạp gas bổ sung R22	Kg	1
13	Nạp gas bổ sung R32-R410	Kg	1
14	Thiết bị bảo vệ pha (3 pha)	Cái	1
15	Rơ le kiểm (omron)	Cái	1
16	Quần băng keo bạc	Cuộn	1
17	Simili	kg	1
18	Bơm thoát nước ngưng (TQ)	Cái	1
19	Thay sensor (cảm biến nhiệt độ)	Cái	1
20	Thay tụ điện từ 3- 10 μ F	Cái	1
21	Thay tụ điện từ 12- 25 μ F (tụ nhôm)	Cái	1
22	Thay tụ điện từ 30- 40 μ F (tụ nhôm)	Cái	1
23	Thay tụ điện từ 50-60 μ F (tụ nhôm)	Cái	1
24	Dây điện cadivi 1.5mm (cadivi)	m	theo thực tế
25	Dây điện cadivi 2.5mm (cadivi)	m	theo thực tế
26	Dây điện cadivi 4.0mm (cadivi)	m	theo thực tế
27	Dây điện cadivi 6.0mm (cadivi)	m	theo thực tế
28	Ống ruột gà luồn dây điện D20	m	theo thực tế

29	Ống ruột gà luồn dây điện D32	m	theo thực tế
30	MCB 3pha từ 40A (LG)	cái	1
31	MCB 3pha từ 63A (LG)	cái	1
32	CB 1pha từ 10-32A (LG)	cái	1
33	Thay khởi động từ 22A LG	Cái	1
34	Thay khởi động từ 32A LG	Cái	1
35	Thay khởi động từ 40A LG	Cái	1
36	Thay khởi động từ 65A LG	Cái	1
37	Sắt V.U.Ty treo dàn nóng,dàn lạnh (treo tường)	Bộ	1
38	Sắt V.U.Ty Treo dàn nóng, dàn lạnh (cassette,áp trần, tủ đứng)	Bộ	1
39	Xử lý nghẹt, xì giàn nóng / lạnh (từ 9.000 - 30.000 Btu) bao gồm : nito, que hàn, gió đá, nhân công	máy	1
40	Xử lý nghẹt, xì giàn nóng / lạnh (từ 36.000 - 100.000 Btu) bao gồm: nito, que hàn, gió đá, nhân công	máy	1
41	Tháo lắp, hoán đổi giàn nóng / lạnh (9.000 - 30.000 Btu) bao gồm : nito, que hàn, gió đá, nhân công	máy	1
42	Tháo lắp, hoán đổi giàn nóng / lạnh (36.000 - 100.000 Btu) bao gồm: nito, que hàn, gió đá, nhân công	máy	1
43	Ống đồng Ø6.35 dày 0.71mm	m	theo thực tế
44	Ống đồng Ø9.52 dày 0.71mm	m	theo thực tế
45	Ống đồng Ø12.7 dày 0.81mm	m	theo thực tế
46	Ống đồng Ø15.88 dày 0.81mm	m	theo thực tế
47	Ống đồng Ø19.05 dày 0.81mm	m	theo thực tế
48	Ống đồng Ø22.22 dày 1.02mm	m	theo thực tế
49	Ống đồng Ø28.58 dày 1.02mm	m	theo thực tế
50	Ống đồng Ø34.93 dày 1.02mm	m	theo thực tế
51	Ống đồng Ø41.28 dày 1.02mm	m	theo thực tế
52	Cách nhiệt ống đồng Ø6 dày 19mm	m	theo thực tế
53	Cách nhiệt ống đồng Ø10 dày 19mm	m	theo thực tế
54	Cách nhiệt ống đồng Ø13 dày 19mm	m	theo thực tế

55	Cách nhiệt ống đồng Ø16 dày 19mm	m	theo thực tế
56	Cách nhiệt ống đồng Ø19 dày 19mm	m	theo thực tế
57	Cách nhiệt ống đồng Ø22 dày 19mm	m	theo thực tế
58	Cách nhiệt ống đồng Ø28 dày 19mm	m	theo thực tế
59	Cách nhiệt ống đồng Ø35 dày 19mm	m	theo thực tế
60	Cách nhiệt ống đồng Ø42 dày 19mm	m	theo thực tế
61	Cách nhiệt ống nước Ø22 dày 10mm	m	theo thực tế
62	Cách nhiệt ống nước Ø28 dày 10mm	m	theo thực tế
63	Cách nhiệt ống nước Ø35 dày 10mm	m	theo thực tế
64	Cách nhiệt ống nước Ø42 dày 10mm	m	theo thực tế
65	Cách nhiệt ống nước Ø48 dày 10mm	m	theo thực tế
66	Cách nhiệt ống nước Ø60 dày 10mm	m	theo thực tế
67	Ống thoát nước ngưng máy lạnh D6mm ống mềm	m	theo thực tế
68	Ống thoát nước ngưng máy lạnh D21mm Bình Minh	m	theo thực tế
69	Ống thoát nước ngưng máy lạnh D27 mm Bình Minh	m	theo thực tế
70	Ống thoát nước ngưng máy lạnh D34 mm Bình Minh	m	theo thực tế
71	Ống thoát nước ngưng máy lạnh D42 mm Bình Minh	m	theo thực tế
72	Ống thoát nước ngưng máy lạnh D49 mm Bình Minh	m	theo thực tế
73	Ống thoát nước ngưng máy lạnh D60 mm Bình Minh	m	theo thực tế
74	Thay block 1 HP Mono LG -Gas R22	Cái	1
75	Thay block 1,5 HP Mono LG -Gas R22	Cái	1
76	Thay block 2 HP Mono LG -Gas R22	Cái	1
77	Thay block 2,5 HP Mono LG -Gas R22	Cái	1
78	Thay block 3 HP Mono LG -Gas R22	Cái	1
79	Thay block 4 HP Mono LG -Gas R22	Cái	1
80	Thay block 5 HP Mono LG -Gas R22	Cái	1
81	Thay block 7,5 HP Mono LG -Gas R22	Cái	1
82	Thay block 10 HP Mono LG -Gas R22	Cái	1
83	Thay block 1 HP Mono DAIKIN -Gas R22	Cái	1

84	Thay block 1.5HP Mono DAIKIN -Gas R22	Cái	1
85	Thay block 2HP Mono DAIKIN -Gas R22	Cái	1
86	Thay block 2.5HP Mono DAIKIN -Gas R22	Cái	1
87	Thay block 3HP Mono DAIKIN -Gas R22	Cái	1
88	Thay block 4HP Mono DAIKIN -Gas R22	Cái	1
89	Thay block 5HP Mono DAIKIN -Gas R22	Cái	1
90	Thay block 7,5HP Mono DAIKIN -Gas R22	Cái	1
91	Thay block 10HP Mono DAIKIN -Gas R22	Cái	1
92	Thay block 1 HP Mono DAIKIN -Gas R410	Cái	1
93	Thay block 1.5HP Mono DAIKIN -Gas R410	Cái	1
94	Thay block 2HP Mono DAIKIN -Gas R410	Cái	1
95	Thay block 2.5HP Mono DAIKIN -Gas R410	Cái	1
96	Thay block 1 HP Mono COPELAND -Gas R22	Cái	1
97	Thay block 1.5HP Mono COPELAND -Gas R22	Cái	1
98	Thay block 2HP Mono COPELAND -Gas R22	Cái	1
99	Thay block 2.5HP Mono COPELAND -Gas R22	Cái	1
100	Thay block 3HP Mono COPELAND -Gas R22	Cái	1
101	Thay block 4HP Mono COPELAND -Gas R22	Cái	1
102	Thay block 5HP Mono COPELAND -Gas R22	Cái	1
103	Thay block 7,5HP Mono COPELAND -Gas R22	Cái	1
104	Thay block 10HP Mono COPELAND -Gas R22	Cái	1